

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2021/HS-ST  
Ngày: 17-9-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Tâm.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Võ Thành Công  
2. Ông Bùi Minh Châu

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Tuyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Minh Hoài - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2021/TLST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2021/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 8 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2021/HSST-QĐ, ngày 31 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo:

**Trần Văn S**, sinh ngày 09/3/1999 tại Đồng Tháp; Nơi cư trú: Khóm 5, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Trần Thanh Danh, sinh năm 1969 và bà Trần Thị Ngọc Mai, sinh năm 1969; Gia đình có 03 anh, chị, em, bị cáo là con thứ út trong gia đình.

Tiền án: Ngày 22/01/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, tuyên mức hình phạt 01 năm tù giam (*Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2019/HS-ST*), chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15/11/2019.

Tiền sự: Ngày 22/5/2017, bị Tòa án nhân dân thị xã H (*nay là thành phố H*), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 tháng, chấp hành xong quyết định vào ngày

25/9/2018; Ngày 11/02/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 13 tháng, chấp hành xong quyết định vào ngày 28/10/2020.

Nhân thân: Ngày 23/02/2007, bị Công an phường A, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt 375.000 đồng, về hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*”; Ngày 08/4/2007, bị Công an phường A, thị xã H (nay là thành phố H), tỉnh Đồng Tháp ra Quyết định xử phạt 1.500.000 đồng, về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”; Ngày 30/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, tuyên mức hình phạt 03 năm tù giam (Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2021/HS-ST), đang chấp hành hình phạt tù theo Quyết định thi hành án phạt tù số 31, ngày 21/5/2021.

Tạm giữ, tạm giam: Không;

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Tòa án nhân dân thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T, chức vụ: Chánh án.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T, chức vụ: Chánh văn phòng (vắng mặt).

2/ Bà Trương Thị Bé S (Thành viên Hội đồng xét xử), (vắng mặt).

3/ Ông Trần Văn H (Thành viên Hội đồng xét xử), (vắng mặt).

4/ Bà Ngô Thị Kim L (Thư ký phiên tòa), (vắng mặt).

5/ Ông Hồ Long H (Kiểm sát viên), (vắng mặt).

6/ Anh Đỗ Hoàng T, sinh năm 1998 (Lực lượng bảo vệ phiên tòa), (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp B, xã B, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

7/ Anh Đoàn Văn Kh, sinh năm 2001 (Lực lượng bảo vệ phiên tòa), (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

8/ Anh Lê Vũ L, sinh năm 1999 (Lực lượng bảo vệ phiên tòa), (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

9/ Anh Nguyễn Hoàng M, sinh năm 1999 (Lực lượng bảo vệ phiên tòa), (vắng mặt).

Nơi cư trú: Khóm C, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1/ Anh Phan Quốc V, sinh năm 1982 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp.

2/ Anh Huỳnh Hoàng M, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

3/ Anh Trần Văn Tuấn V, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Nơi cư trú: xã T, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp; địa chỉ: khóm A, phường A, thành phố H, tỉnh Đồng Tháp. Tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai đối với Trần Văn S, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trước khi tiến hành xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa đã phổ biến nội quy phiên tòa. Phần thủ tục phiên tòa, Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa tiếp tục phổ biến các quyền và nghĩa vụ của bị cáo, của những người tham gia tố tụng khác, nên quá trình xét hỏi và tranh tụng diễn ra đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Sau khi nghị án, đến 16 giờ 30 phút cùng ngày, Hội đồng xét xử vào Phòng xét xử để tuyên án. Trong lúc Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa đọc Quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 15, tuyên bố Trần Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Lúc này S có hành vi dùng chân đá 01 (*một*) cái vào bục đứng khai và dùng tay đánh 01 (*một*) làm rớt Micrô đặt trên bục đứng khai xuống nền gạch, cho nên lực lượng bảo vệ phiên tòa không chế nên S ngừng lại. Với thái độ hung hăng ấy đã làm gián đoạn và gây náo loạn tại Phòng xét xử. Tuy nhiên, phiên tòa không dừng lại, vẫn tiếp tục diễn ra cho đến kết thúc việc xét xử vụ án. Hành vi của Trần Văn S xem thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến sự uy nghiêm của phiên tòa Nhân danh Nhà nước để phán xét người phạm tội. Hành vi trên có dấu hiệu của tội phạm nên Tòa án nhân dân thành phố H kiến nghị đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H xử lý theo quy định của pháp luật. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội như trên là do Trần Văn S có thái độ xem thường pháp luật, không chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa được Thư ký phổ biến trước khi bắt đầu phiên tòa, đã làm ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của phiên tòa xét xử người phạm tội. Trong quá trình điều tra, bị cáo Trần Văn S đã khai báo thành khẩn trước Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát.

*\* Vật chứng vụ án Cơ quan điều tra đã thu giữ, gồm: 02 (hai) đĩa DVD-R, 4.7GB, 7-16X SPEED, hiệu maxell, màu vàng, lưu trữ dữ liệu điện tử là 02 (hai) đoạn Video được trích xuất từ Camera ghi hình tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố H, nơi diễn ra vụ việc.*

*\* Tại Kết luận giám định số 546/KL-KTHS, ngày 31/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận như sau: “ Hai tệp dữ liệu video tên: 1 S - ma túy.avi (kí hiệu A1) và 2 S - ma túy.avi (kí hiệu A2) không phát hiện dấu vết bị chỉnh sửa, cắt ghép về nội dung”.*

*\* Việc xử lý vật chứng vụ án của Cơ quan điều tra:*

Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã nhập vào kho vật chứng Công an thành phố H, tỉnh Đồng Tháp theo quy định nhằm phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và xét xử.

Qua điều tra, Trần Văn S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 30/CT-VKSTPHN, ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Gây rối trật tự phiên tòa” theo khoản 1 Điều 391 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của bị cáo Trần Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự phiên tòa” theo khoản 1 Điều 391 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Văn S về tội “Gây rối trật tự phiên tòa”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 391; Điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn S từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn S có hành vi đập phá tài sản nhưng chưa gây thiệt hại nên không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã nhập Kho vật chứng là đúng quy định. Quá trình Truy tố, xét thấy các vật chứng là dữ liệu điện tử có ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo S, cần được lưu giữ tại hồ sơ vụ án nhằm phục vụ cho công tác xét xử.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường về dân sự.

Bị cáo Trần Văn S thống nhất với nội dung luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan và những người tiến hành trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật hình sự, nhưng vì bị cáo có thái độ xem thường pháp luật, không chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa được Thư ký phổ biến trước khi bắt đầu phiên tòa, đã làm ảnh hưởng đến sự tôn nghiêm của phiên tòa xét xử người phạm tội. Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm hại đến tài sản của cơ quan Tòa án được pháp luật bảo vệ, tuy hậu quả thiệt hại không lớn, nhưng hành vi của bị cáo xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan thực thi pháp luật, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại phiên tòa, gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia, tham dự phiên tòa, hành vi trên là nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Căn cứ vào lời thừa nhận của bị cáo, lời khai của người đại diện cơ quan bị thiệt hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện bị cáo Trần Văn S với thái độ xem thường pháp luật, không chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa. Do đó, đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Trần Văn S đã phạm tội: “Gây rối trật tự phiên tòa” theo quy định tại khoản 1 Điều 391 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

#### **Điều 391 khoản 1 Bộ luật Hình sự, quy định:**

“1. Người nào tại phiên tòa, phiên họp mà thóa mạ, xúc phạm nghiêm trọng danh dự, nhân phẩm của Thẩm phán, Hội Thẩm, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng khác hoặc người tham gia phiên tòa, phiên họp hoặc có hành vi đập phá tài sản, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 178 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

2. ...”.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là thành phần không có nghề nghiệp ổn định, sử dụng và bị nghiện, lệ thuộc vào chất ma túy, trước khi phạm tội bị cáo có tiền án và nhiều tiền sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Trần Văn S phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, căn cứ vào tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Văn S có hành vi đập phá tài sản nhưng chưa gây thiệt hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu, Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về vật chứng của vụ án: Xét thấy các vật chứng là dữ liệu điện tử có ghi nhận lại diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo S, cần được lưu giữ tại hồ sơ vụ án nhằm phục vụ cho công tác xét xử. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã nhập Kho vật chứng là đúng quy định.

[9] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 391, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn S phạm tội “*Gây rối trật tự phiên tòa*”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn S 09 (chín) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 03 năm tù bị cáo đang chấp hành tại bản án số: 15/2021/HS-ST ngày 30/03/2021 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Đồng Tháp, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của 2 bản án là 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 18/01/2021) và được trừ đi thời gian tạm giữ (từ ngày 21/12/2020 đến ngày 26/12/2020).

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 02 (hai) đĩa DVD-R, 4.7GB, 7-16X SPEED, hiệu maxell, màu vàng, lưu trữ dữ liệu điện tử là 02 (hai) đoạn Video được trích xuất từ Camera ghi hình tại Phòng xét xử của Tòa án nhân dân thành phố H, nơi diễn ra vụ việc.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn S phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 17/9/2021). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được thông đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Hồng Ngự;
- Nhà tạm giữ Công an TP. Hồng Ngự;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Hồng Ngự;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Thanh Tâm**